

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 23/2019/HC-ST
Ngày : 25 - 6 - 2019
V/v khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng V

Ông Nguyễn Đình P

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 21/2019/TLST-HC ngày 22 tháng 02 năm 2019 về khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị K – Sinh năm: 1948 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 111 đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

(Theo Giấy uỷ quyền số 06/GUQ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Vĩnh S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định là người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

2. Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã A, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã A. (Vắng mặt)

3. Anh Lê Trung V – Sinh năm: 1982; (Có mặt)

4. Anh Lê Văn D – Sinh năm: 1968; (Vắng mặt)

5. Anh Lê Văn L – Sinh năm: 1972; (Có mặt)

6. Chị Lê Thị Hồng T – Sinh năm: 1974; (Vắng mặt)

7. Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1977; (Vắng mặt)

8. Chị Lê Thị Thanh T – Sinh năm: 1979; (Vắng mặt)

Đồng trú tại: Số 111 đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Ngô Thị K trình bày:*

Thửa đất số 707, tờ bản đồ số 03, diện tích 332m² tọa lạc tại phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 707) có nguồn gốc là do vợ chồng bà tạo lập và đã được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03055QSDĐ/I₃ ngày 20/12/1993; vợ chồng bà quản lý sử dụng ổn định thửa đất nói trên cho đến nay, không có ai tranh chấp. Trong quá trình quản lý, sử dụng, vợ chồng bà không thực hiện việc chuyển nhượng, tặng cho thửa đất nói trên cho bất kỳ ai khác.

Năm 1996, thực hiện dự án làm đường bê tông, thửa đất số 707 bị ảnh hưởng, thu hồi một phần diện tích khoảng 25m² nhưng gia đình chưa nhận được tiền bồi thường.

Năm 2017, thửa đất số 707 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19; diện tích bị thu hồi là 81,4m²; ½ ngôi nhà của gia đình của bà bị ảnh hưởng và hiện trạng hiện nay của ngôi nhà vẫn giữ nguyên so với năm 2017; ngoài ra còn tường rào, cổng ngõ, 01 cây chanh, 01 cây sung, 03 cây cảnh...

Bà không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi do giá đất bồi thường thấp hơn so với giá thị trường; bồi thường đất tái định cư nhưng không tương xứng với giá trị đất bị thu hồi; giá trị bồi thường ngôi nhà, tường rào, cổng ngõ thấp và chi phí tháo dỡ ngôi nhà thấp.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 2667); Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 1072); Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 846) và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Trần C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày:

Hộ bà Ngô Thị K được Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thị xã A) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03055 QSDĐ/I₃ ngày 20/12/1993 đối với thửa đất số 707, diện tích 292m² (200m² đất ở và 92m² đất vườn); từ năm 1993 cho đến nay, hộ bà K sử dụng đất ổn định, liên tục, không có tranh chấp.

Căn cứ hồ sơ kỹ thuật thửa đất được Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND phường N) xác nhận vào ngày 02/8/2016 thì thực tế thửa đất số 707 hộ bà K đang sử dụng là 322m² (200m² đất ở và 122m² đất vườn); trong đó, diện tích đất bị ảnh hưởng công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 là 81,4m² đất ở, diện tích còn lại là 240,6m² (118,6m² đất ở và 122m² đất vườn).

Ngày 30/10/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) ban hành Quyết định số 3166/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 tại phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Ngày 22/11/2016, Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là Hội đồng GPMB) và hộ bà K cùng tiến hành kiểm kê, lập biên bản xác định và thống nhất khối lượng thiệt hại về đất đai nhà cửa, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

Ngày 08/11/2017, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 5674/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện công trình nói trên; trong đó, hộ bà K được hỗ trợ với số tiền là 308.501.598 đồng; cụ thể như sau:

- Về đất: $81,4m^2 \times 400.000 \text{ đồng}/m^2 \times 3 = 97.680.000 \text{ đồng}$ (Trong đó: 400.000 đồng là giá đất ở đường liên xã, phường; 3 là hệ số giá đất).

- Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: 199.321.598 đồng (đã khấu trừ 12.918.920 đồng khối lượng vật tư chưa sử dụng để hoàn thiện nhà)

- Hỗ trợ di chuyển tài sản: 1.500.000 đồng.

- Hỗ trợ thuê nhà: 10.000.000 đồng.

- Hộ bà Kiệm đủ điều kiện được giao 01 lô đất tái định cư (lô số 06) tại Khu quy hoạch điểm tái định cư kết hợp với đất dân cư Hòa Nghi, diện tích $137,5m^2$ với đơn giá tiền sử dụng đất là 660.000 đồng/ m^2 .

Ngày 29/12/2017, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 6857/QĐ-UBND thu hồi $81,4m^2$ đất ở tại thửa đất số 707 của hộ bà Kiệm để xây dựng công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ nói trên, bà K khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND thị xã A) yêu cầu bồi thường giá nhà, đất cao hơn và yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích trước đây UBND phường N đã lấy mở đường và bồi thường một số công trình xây dựng như nhà tắm, chuồng heo, giếng nước của gia đình bà. Ngày 12/02/2018, Chủ tịch UBND thị xã A ban hành QĐ 846 bác yêu cầu khởi kiện của bà K. Không đồng ý với QĐ 846, bà K tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định); ngày 02/8/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành QĐ 2667 bác yêu cầu khiếu nại của bà K.

QĐ 2667 được ban hành đúng theo quy định; bởi lẽ:

- Về đất đai: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà K đúng quy định tại Phụ lục số 2 và bảng giá số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về Bảng giá các loại đất (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh và Mục 2 Quyết định 4793/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với một số công trình trên địa bàn thị xã A.

- Về cây cối, hoa màu: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về cây cối cho hộ bà Kiệm đúng quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Về tài sản trên đất: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc trên đất cho hộ bà Kiệm đúng quy định tại Bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

- Ngoài ra, bà K yêu cầu được bồi thường phần đất trước đây bị giải tỏa để mở rộng đường đi; qua kiểm tra rà soát cho thấy năm 1995 khi thực hiện Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ, Nhà nước không có quy định về bồi thường, hỗ trợ trong việc giải tỏa mở rộng, làm thông thoáng lòng, lề đường nên yêu cầu của bà K là không có cơ sở; hộ bà K không chứng minh được việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà là không hợp lý, thấp hơn giá quy định hiện hành của UBND tỉnh Bình Định.

Từ những căn cứ nói trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K yêu cầu hủy QĐ 2667. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

3. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Vĩnh S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định trình bày:

Ông thống nhất với nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Căn cứ ban hành các QĐ 1072 và QĐ 846:

- Về đất đai: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Kiệm đúng quy định tại Phụ lục số 2 và bảng giá số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về Bảng giá các loại đất (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh và Mục 2 Quyết định 4793/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với một số công trình trên địa bàn thị xã A.

- Về cây cối, hoa màu: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về cây cối cho hộ bà Kiệm đúng quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Về tài sản trên đất: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc trên đất cho hộ bà K đúng quy định tại Bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

- Bà K yêu cầu được bồi thường phần đất trước đây bị giải tỏa để mở rộng đường đi; qua kiểm tra rà soát cho thấy năm 1995 khi thực hiện Nghị định số

36/NĐ-CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ, Nhà nước không có quy định về bồi thường, hỗ trợ trong việc giải tỏa mở rộng, làm thông thoáng lòng, lề đường nên yêu cầu của bà K là không có cơ sở; hộ bà K không chứng minh được việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà là không hợp lý, thấp hơn giá quy định hiện hành của UBND tỉnh Bình Định.

- Ngoài ra, sau khi có QĐ 846, bà K không chấp hành chủ trương, chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 nên Chủ tịch UBND thị xã A đã ban hành QĐ 1072 về việc cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, công trình và tài sản có liên quan nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng với diện tích 81,4m² thuộc thửa đất số 707 đã được lập bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

Từ những căn cứ nói trên, các QĐ 1072 và QĐ 846 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K yêu cầu hủy các quyết định nói trên. Ngoài ra, ông không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

4. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã A trình bày:

Hội đồng GPMB thống nhất với nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Chủ tịch UBND thị xã A.

Các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng GPMB không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K yêu cầu hủy các quyết định nói trên. Ngoài ra, Hội đồng GPMB không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

5. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung V, anh Lê Văn D, anh Lê Văn L, chị Lê Thị Hồng T, anh Lê Văn T và chị Lê Thị Thanh T thống nhất trình bày:

Các anh, chị là con của bà Ngô Thị K; các anh, chị thống nhất như trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà K. Ngoài ra, các anh, chị không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 2667, QĐ 1072, QĐ 846 và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối

với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; những người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có các yêu cầu độc lập nào khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Ngô Thị K theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10/6/2019, ông Trần C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có Công văn số 3198/UBND-TD đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 02/6/2019, ông Đặng Vĩnh S – Chủ tịch UBND thị xã A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 20/6/2019, ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Hội đồng GPMB có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn D, chị Lê Thị Hồng T, anh Lê Văn T và chị Lê Thị Thanh T đã có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

Bà Ngô Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 2667, QĐ 1072, QĐ 846 và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

Các QĐ 2667, QĐ 1072, QĐ 846 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Vào các ngày 23/7/2018, 23/8/2018 và 21/02/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được các đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của bà K yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 2667, QĐ 1072, QĐ 846 và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc

lộ 19. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của bà K là trong thời hiệu khởi kiện.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846:

[2.1] Xét tính hợp pháp về hình thức của quyết định nói trên:

- Căn cứ quy định tại các Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì hình thức văn bản của các QĐ 2667 và QĐ 846 được ban hành đúng quy định.

- Căn cứ quy định tại biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì QĐ 1072 được ban hành đúng quy định.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của các quyết định nói trên:

Bà K khiếu nại yêu cầu bồi thường giá nhà, đất cao hơn và yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 25m² trước đây UBND phường N đã lấy mở đường và bồi thường một số công trình xây dựng như nhà tắm, chuồng heo, giếng nước cho gia đình bà.

- Về giá trị bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03055 QSDĐ/I3 ngày 20/12/1993 do UBND huyện A (nay là UBND thị xã A) cấp cho hộ ông Lê Văn T (đã chết) thì thửa đất số 707 có diện tích là 292m² (200m² đất ở và 92m² đất vườn); hộ bà K sử dụng đất ổn định, liên tục, không có tranh chấp. Căn cứ hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 02/8/2016 đã được UBND phường N xác nhận vào thì thực tế thửa đất số 707 hộ bà K đang sử dụng là 322m² (200m² đất ở và 122m² đất vườn); trong đó, diện tích đất bị ảnh hưởng công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 là 81,4m² đất ở, diện tích còn lại là 240,6m² (118,6m² đất ở và 122m² đất vườn). Căn cứ quy định tại Phụ lục số 2 và Bảng giá số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về Bảng giá các loại đất (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh và Mục 2 Quyết định 4793/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với một số công trình trên địa bàn thị xã A; Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường đối với 81,4m² đất ở bị thu hồi là: 81,4m² x 400.000 đồng/m² x 3 = 97.680.000 đồng (Trong đó: 400.000 đồng là giá đất ở đường liên xã, phường; 3 là hệ số giá đất) là đúng quy định.

- Về cây cối, hoa màu: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về cây cối cho hộ bà Kiệm theo đúng quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

- Về tài sản trên đất: Hội đồng GPMB đã áp giá bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc trên đất cho hộ bà Kiệm đúng quy định tại Bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bà K yêu cầu Hội đồng GPMB bồi thường bổ sung đối với các tài sản gắn liền với đất: giếng nước, nhà tắm, chuồng heo và vườn chuối (không xác định được số lượng cây chuối). Tuy nhiên, theo Biên bản kiểm kê thiệt hại ngày 22/11/2016 do hộ bà K kê khai không thể hiện các tài sản bị thiệt hại nói trên; do đó, yêu cầu bồi thường bổ sung của bà K không có căn cứ.

- Bà K yêu cầu được bồi thường phần đất có diện tích 25m² bị thu hồi năm 1996 để làm đường bê tông; căn cứ quy định tại Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ thì Nhà nước không có quy định về bồi thường, hỗ trợ trong việc giải tỏa mở rộng, làm thông thoáng lòng, lề đường vào năm 1995; do đó, yêu cầu của bà K là không có cơ sở.

- Ngoài ra, sau khi có QĐ 846, bà K không chấp hành chủ trương, chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 nên Chủ tịch UBND thị xã A đã ban hành QĐ 1072 về việc cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, công trình và tài sản có liên quan nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng với diện tích 81,4m² thuộc thửa đất số 707 đã được lập bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

Từ những căn cứ nói trên, nội dung các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846 được ban hành đúng theo quy định.

[3]. Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

- Các QĐ 2667 và QĐ 846 là quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 trong lĩnh vực quản lý đất đai khi người khiếu nại bà Ngô Thị K không đồng ý với phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông Phan Cao T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) và ông Lê Minh T – Phó Chủ tịch UBND thị xã A (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành các quyết định nói trên là phù hợp.

- QĐ 1072 là quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất; căn cứ quy định tại Luật Đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông Lê Minh T – Phó Chủ tịch UBND thị xã A (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành quyết định nói trên là phù hợp.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Về trình tự, thủ tục ban hành các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846 là phù hợp với quy định tại các Điều 27, 29, 30, 32, 36, 38, 39, 41 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[4]. Tính hợp pháp về thời hiệu, thời hạn ban hành các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846:

Về thời hiệu và thời hạn ban hành các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846 là phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[5] Xét yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19:

Các QĐ 2667, QĐ 1072 và QĐ 846 được ban hành đúng theo quy định pháp luật; do đó, bà K khởi kiện yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19 là không phù hợp.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 2667, QĐ 1072, QĐ 846 và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ngô Thị K thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định 4793/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định và yêu cầu xem xét, tính toán lại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà do bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng Công trình đường từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị K không phải chịu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

Lê Xuân H